TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Chu Hoàng Đ**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Sơn Thị B**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Chu Hoàng Đ và bà Sơn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Hoàng Đ và bà Sơn Thị B thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Chu Hoàng Đ và bà Sơn Thị B thống nhất giao cháu Chu Thị Diễm M, sinh ngày 25/5/2022 cho bà Sơn Thị B nuôi dưỡng. Ông Chu Hoàng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi

cháu M đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Ông Chu Hoàng Đ và bà Sơn Thị B khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Chu Hoàng Đ và bà Sơn Thị B khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Chu Hoàng Đ và bà Sơn Thị B mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Chu Hoàng Đ đồng ý nộp thay án phí cho Sơn Thị B, do đó ông Chu Hoàng Đ phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Chu Hoàng Đ phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà ông Chu Hoàng Đ đã đóng theo biên lai thu số 0001456 ngày 04/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Chu Hoàng Đ đã nộp đủ án phí nên không phải nộp tiếp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thảo Nguyên